

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 09-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu
2. Ông Phạm Thành Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị S, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1959 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Xóm K, Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M (chết) và bà Huỳnh Thị C (chết); chồng Huỳnh Bá T, sinh năm 1960, con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Võ Thị Kim T1, sinh năm 1970, Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Huy P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2009; nơi cư trú thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy P: Bà Nguyễn Thị Thu P1, sinh năm 1992; nơi cư trú thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là mẹ em Nguyễn Huy P, đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

- Nguyễn Thế H, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2009; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế H: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1989 và bà Trương Ngọc S1, sinh năm 1990; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là cha mẹ em Nguyễn Thế H, đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/9/2022, Nguyễn Huy P (sinh ngày 01/01/2009) và Nguyễn Thế H (sinh ngày 23/5/2009) đang ngồi chơi ở gầm cầu B thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thì P và H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P và H đi bộ đến chợ cầu B thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định để trộm cắp tài sản. Khi đến trước tiệm T2 (do bà Võ Thị Kim T1 làm chủ), P lấy một cái cưa cầm tay chuẩn bị sẵn trước đó ra cưa ổ khóa cửa của tiệm tạp hóa. Sau khi cưa xong ổ khóa, P và H cùng vào bên trong tiệm tạp hóa lấy trộm những tài sản sau: 20 gói thuốc lá hiệu JET, 10 gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE, loại lớn; 17 gói thuốc lá hiệu 555, loại ngắn; 200 gói thuốc lá hiệu YETT, màu xanh; 50 gói thuốc lá hiệu 999; 200 gói thuốc lá hiệu EAGLE; 30 gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE, loại nhỏ; 08 gói mì tôm hiệu Omachi; 06 hũ cá hộp hiệu ba cô gái; 08 hũ thịt hộp heo lát; 23 ống quẹt ga hiệu Viva. Sau đó, P và H mang toàn bộ số thuốc lá nói trên đến tiệm tạp hóa của Trần Thị S ở khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định để bán. Khi gặp S, P nói: “Con kẹt tiền quá, con lấy trộm của người ta, cô mua dùm con, cô mua rẻ cũng được”. S nói: “Tài sản này mày lấy của ai, mày nói đi”. Lúc này, P trả lời: “Không sao đâu cô nhà quen con”. S nói: “Ngày mai ai đến đây hỏi mày đồ, mày thôi tiền lại cho tao nha”. P nói “Dạ”. Sau đó, P và H đưa tất cả số thuốc lá trộm được nói trên bán cho S với giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tài sản còn lại, P và H đem về cất giấu tại gầm cầu Bà D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 359/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Toàn bộ số thuốc lá mà P và H đã bán cho Trần Thị S, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 5.657.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại toàn bộ tài sản mà P và H đã trộm của bà Võ Thị Kim T1, bà T1 không có yêu cầu bồi thường gì khác. Trần Thị S cũng không có yêu cầu Phúc và H trả lại số tiền 1.800.000 đồng mà S đã trả cho P và H trước đó.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-TP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo Trần Thị S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị S từ 12 (mười hai) tháng đến (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thị S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với những chứng cứ khác đã được thu thập nên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Vào tối ngày 27/9/2022, mặc dù biết rõ số thuốc lá mà Nguyễn Huy P và Nguyễn Thế H đem bán là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng vì hám lợi Trần Thị S đã mua toàn bộ số thuốc lá mà P và H đã trộm cắp tại tiệm tạp hóa Trang với số tiền 1.800.000 đồng, thu lợi bất chính 3.857.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có được pháp luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người lớn tuổi, đã hết tuổi lao động, thường xuyên đau yếu; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình được tại ngoại chấp hành nghiêm qui định của pháp luật nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Do bị cáo là người lớn tuổi, đã hết tuổi lao động và thường xuyên đau yếu, hiện nay khó khăn nên không buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo qui định về cải tạo không giam giữ khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, nên Tòa không xét. Bị cáo Trần Thị S không yêu cầu Nguyễn Huy P và Nguyễn Thế H trả lại 1.800.000đ, nên Tòa không xét.

[6] Đối với Nguyễn Huy P và Nguyễn Thế H đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Võ Thị Kim T1 vào ngày 27/9/2022 có giá trị 6.401.5000 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, P và H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không khởi tố vụ án là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

[7] Đối với bà Võ Thị Kim T1 có hành vi buôn bán 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, không có xuất xứ tại Việt Nam, không có hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên, số lượng bao thuốc lá không đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, nên cơ quan điều tra không khởi tố vụ án là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, nhưng xét thấy bị cáo Trần Thị S không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ do phạm tội mà có của Nguyễn Huy P giao nộp.

[10] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị S được miễn án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm vì là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị S 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

2.1. Giao bị cáo Trần Thị S cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân nơi giám sát, giáo dục đồng ý bằng văn bản.

2.2. Bị cáo Trần Thị S phải thực hiện những nghĩa vụ trong quá trình cải tạo không giam giữ tại địa phương, theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) do phạm tội mà có của Nguyễn Huy P giao nộp.

Hiện vật chứng trên đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện T theo biên bản giao nhận tài sản ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Kho bạc nhà nước huyện T.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2023). Bị hại, Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc

- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.